

**BỘ TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ số 09/2004/TT-BTC  
ngày 11/02/2004 hướng dẫn  
triển khai thực hiện xử lý nợ  
tồn đọng của hợp tác xã phi  
nông nghiệp.**

Thi hành Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 05/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã phi nông nghiệp, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Đối tượng được xử lý nợ** theo Quyết định số 1197/QĐ-TTg ngày 05/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ là các hợp tác xã phi nông nghiệp, bao gồm: hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, hợp tác xã kinh doanh tổng hợp, hợp tác xã thủy hải sản, hợp tác xã vận tải, hợp tác xã xây dựng và các hợp tác xã không thuộc đối tượng xử lý nợ tồn đọng tại Quyết định số 146/2001/QĐ-TTg ngày 02/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là hợp tác xã).

**2. Phạm vi xử lý** là các khoản nợ phải trả của hợp tác xã đối với ngân hàng thương mại nhà nước, ngân sách nhà nước, doanh nghiệp nhà nước phát sinh từ ngày 31/12/1999 trở về trước, nay hợp tác xã chưa trả được nợ.

**3. Việc xóa nợ** chỉ được áp dụng đối với

các khoản nợ phải trả của hợp tác xã đã giải thể (kể cả trường hợp tự giải thể); hợp tác xã đã chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 21 tháng 2 năm 1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan (gọi tắt là hợp tác xã đang hoạt động).

Những hợp tác xã đang hoạt động kinh doanh có lãi hoặc hòa vốn (có khả năng thanh toán) nhưng cố tình dây dưa không trả nợ thì áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp hợp tác xã sử dụng các khoản tiền vay để chi tiêu không đúng quy định gây lãng phí, thất thoát thì xác định rõ trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm tập thể và phải bồi thường vật chất để hoàn trả cho các chủ nợ. Trường hợp không thể quy được trách nhiệm thì cho xóa nợ.

**4. Việc xử lý từng khoản nợ** phải dứt điểm, chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 năm 2004.

**II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**1. Căn cứ xác định các khoản nợ phải trả của hợp tác xã không có khả năng trả nợ:**

**1.1. Đối với hợp tác xã đã giải thể** (kể cả trường hợp tự giải thể):

- Quyết định hoặc thông báo giải thể của cấp quyết định thành lập hợp tác xã. Trường hợp hợp tác xã tự giải thể thì phải có thông báo của hợp tác xã hoặc xác nhận của cơ quan ra quyết định thành lập hợp tác xã.

- Các tài liệu chứng minh khi giải thể hợp tác xã chưa thanh toán hết nợ cho chủ nợ: biên bản đối chiếu xác nhận nợ hoặc bản thanh lý hợp đồng mua bán, vay nợ giữa hợp tác xã với chủ nợ ở thời điểm hợp tác xã giải thể. Đối với khoản hợp tác xã nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước là hồ sơ theo dõi số nợ thuế phải nộp cho cơ quan thuế.

- Báo cáo tài chính của hợp tác xã ở thời điểm giải thể (nếu có).

- Căn cứ chứng minh các khoản hợp tác xã chưa thanh toán hiện nay chủ nợ đang hạch toán là nợ phải thu trên sổ kế toán của chủ nợ.

Trên cơ sở tài liệu đã thu thập được, các chủ nợ kiểm tra, đối chiếu thực hiện việc xóa nợ cho hợp tác xã.

1.2. Đối với hợp tác xã đã chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 21 tháng 02 năm 1997 của Chính phủ về chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã; kinh doanh bị thua lỗ liên tục từ 3 năm trở lên, có lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2002 mà không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan thì căn cứ xác định các khoản nợ tồn đọng cần xử lý là:

- Báo cáo tài chính của hợp tác xã thời điểm ngày 31/12/2002 đã được đại hội xã viên thông qua có kết quả kinh doanh bị lỗ.

- Biên bản báo cáo thiệt hại tài sản do hỏa hoạn, thiên tai, ... gây ra có xác nhận của Ủy ban nhân dân quận (huyện).

- Văn bản đề nghị xóa nợ của hợp tác xã gửi cho chủ nợ kèm theo bảng kê (có tài liệu chứng minh) nợ phát sinh từ ngày 31/12/1999 về trước đến nay chưa thanh toán cho từng chủ nợ: doanh nghiệp nhà nước, ngân sách nhà nước.

Các hợp tác xã gửi tài liệu đề nghị xóa nợ tới từng chủ nợ. Căn cứ vào tài liệu đề nghị xóa nợ của hợp tác xã, các chủ nợ kiểm tra đối chiếu, thực hiện việc xóa nợ cho hợp tác xã.

1.3. Việc xử lý các khoản nợ phải trả của hợp tác xã đối với ngân hàng thương mại nhà nước: thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

## 2. Thẩm quyền và tổ chức xử lý nợ:

2.1. Đối với khoản nợ ngân hàng thương mại nhà nước: thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2.2. Đối với khoản nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước:

Căn cứ tài liệu về các khoản nợ của hợp tác xã đã giải thể; hồ sơ tài liệu đề nghị xóa nợ của hợp tác xã đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan,



cơ quan thuế quận, huyện, thị xã kiểm tra, xác định, lập danh sách và hồ sơ đề nghị xóa nợ gửi về Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cục Thuế có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét ra quyết định xóa nợ, kết quả được gửi về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính (theo Biểu mẫu số 1 kèm theo Thông tư này).

2.3. Đối với khoản nợ doanh nghiệp nhà nước địa phương:

Căn cứ tài liệu về các khoản nợ của hợp tác xã đã giải thể; hồ sơ tài liệu đề nghị xóa nợ của hợp tác xã đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp phải tự kiểm tra, xem xét xóa nợ và báo cáo kết quả xử lý cho Sở Tài chính (theo Biểu mẫu số 2 kèm theo Thông tư này).

Doanh nghiệp hạch toán khoản xóa nợ phải thu của hợp tác xã theo quy định tại Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 11/7/2002 của Chính phủ về quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp nhà nước.

- Trường hợp không có nguồn phải giảm vốn nhà nước thì căn cứ quy định tại khoản 2 Mục I Phần B Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/9/2002 của Bộ Tài chính, doanh nghiệp có văn bản báo cáo kèm hồ sơ, tài liệu gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Liên

minh hợp tác xã tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thẩm định và tổng hợp (theo Biểu mẫu số 3 kèm theo Thông tư này) trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

- Trường hợp do xử lý các khoản nợ phải thu của hợp tác xã theo các quy định trên mà doanh nghiệp bị lỗ cần hỗ trợ tài chính để đảm bảo vốn hoạt động thì xử lý theo quy định tại tiết d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ và điểm 2.1.4 khoản 2 Mục I Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có văn bản báo cáo kèm hồ sơ, tài liệu gửi về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) để xem xét, giải quyết.

2.4. Đối với khoản nợ doanh nghiệp nhà nước Trung ương:

Căn cứ tài liệu đã thu thập được về các khoản nợ của hợp tác xã đã giải thể; hồ sơ tài liệu đề nghị xóa nợ của hợp tác xã đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan, doanh nghiệp phải tự kiểm tra, xem xét xóa nợ và báo cáo kết quả xử lý (theo Biểu mẫu số 2 kèm theo Thông tư này) về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) và cơ quan trực tiếp quản lý của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp hạch toán khoản xóa nợ phải thu của hợp tác xã theo quy định



tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ và Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp nhà nước.

Trường hợp không có nguồn phải giảm vốn nhà nước hoặc cần hỗ trợ tài chính để đảm bảo vốn hoạt động thì xử lý theo quy định tại tiết d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 69/2002/NĐ-CP ngày 12/7/2002 của Chính phủ và điểm 2.1.4 khoản 2 Mục I Thông tư số 85/2002/TT-BTC ngày 26/9/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và xử lý nợ tồn đọng đối với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp có văn bản báo cáo kèm hồ sơ, tài liệu gửi về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) để xem xét, giải quyết.

### **3. Việc hạch toán khoản xóa nợ phải trả của hợp tác xã:**

Hợp tác xã đang hoạt động khi được xóa nợ phải trả thì hạch toán khoản nợ được xóa vào thu nhập trong kỳ để bù đắp các khoản lỗ tại thời điểm được xóa nợ.

### **4. Tổng hợp báo cáo:**

Việc xử lý từng khoản nợ phải dứt điểm và thông báo về khoản xóa nợ cho hợp tác xã và các chủ nợ sau khi có quyết định xóa nợ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Tài chính tổng hợp báo cáo kết quả xử lý nợ hợp tác xã trên địa bàn theo Biểu số 4 kèm theo

Thông tư này; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm tổng hợp kết quả xử lý nợ của các hợp tác xã phi nông nghiệp đối với các ngân hàng thương mại nhà nước theo Biểu số 5 kèm theo Thông tư này; các Bộ, ngành, Tổng công ty nhà nước tổng hợp kết quả xử lý nợ của hợp tác xã đối với các doanh nghiệp trực thuộc theo Biểu số 6 kèm theo Thông tư này gửi Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) để tổng hợp trình Chính phủ.

Thời hạn hoàn thành báo cáo kết quả xử lý nợ hợp tác xã gửi về Bộ Tài chính chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2004.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ, ngành, Tổng Công ty nhà nước; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương triển khai thực hiện theo những nội dung hướng dẫn tại Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Lê Thị Băng Tâm**

UBND tỉnh (TP) .....

Biểu số: 1

Cục Thuế tỉnh, TP .....

**BIỂU TỔNG HỢP NỢ ĐONG THUẾ VÀ CÁC KHOẢN  
PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA HỢP  
TÁC XÃ PHI NÔNG NGHIỆP TỪ NĂM 1999**

**TRỞ VỀ TRƯỚC**

*(theo Thông tư số ..../2004/TT-BTC ngày...../..../2004  
của Bộ Tài chính)*

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	TÊN HỢP TÁC XÃ	SỐ TIỀN XÓA			GHI CHÚ
		Tổng cộng	Nợ thuế	Phải nộp NSNN	
	<b>A- Hợp tác xã đã giải thể</b>				
1	HTX ...				
2	HTX ...				
3	HTX ...				
	...				
	Cộng:				
	<b>B- HTX đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan:</b>				
1	HTX ...				
2	HTX ...				
3	HTX ...				
	...				
	Cộng:				
	<b><u>Tổng cộng:</u></b>				

\* Giải trình, kiến nghị ....

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày.....tháng.....năm 200..  
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ



.....  
 Công ty.....

**Biểu số: 2**

**BÁO CÁO XỬ LÝ NỢ ĐONG CỦA HỢP TÁC XÃ PHI  
 NÔNG NGHIỆP TỪ 1999 VỀ TRƯỚC ĐỐI VỚI  
 DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (CÔNG TY.....)  
 (theo Thông tư số .../2004/TT-BTC ngày ..... /2004  
 của Bộ Tài chính)**

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	TÊN HỢP TÁC XÃ	XÓA NỢ PHẢI THU	NGUỒN XỬ LÝ XÓA NỢ				GHI CHÚ
			Từ nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi	Hạch toán vào chi phí	Đề nghị giảm vốn Nhà nước	Đề nghị NN cấp hỗ trợ	
	<b>A- Hợp tác xã đã giải thể</b>						
1	HTX ...						
2	HTX ...						
3	HTX ...						
	...						
	Cộng:						
	<b>B- HTX đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan:</b>						
1	HTX ...						
2	HTX ...						
3	HTX ...						
	...						
	Cộng:						
	<b>Tổng cộng:</b>						

\* Giải trình, kiến nghị ....

Ngày....tháng.....năm 200....

NGƯỜI LẬP BIỂU      KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY      GIÁM ĐỐC CÔNG TY



UBND tỉnh (TP) ...  
Sở Tài chính tỉnh (TP) ...

*Biểu số: 4*

**BIỂU TỔNG HỢP XÓA NỢ THUẾ, CÁC KHOẢN  
PHẢI NỘP NSNN VÀ NỢ DNNN ĐỊA PHƯƠNG  
CỦA HỢP TÁC XÃ PHI NÔNG NGHIỆP  
(theo Thông tư số .../2004/TT-BTC ngày.....  
...../2004 của Bộ Tài chính**

*Đơn vị tính: đồng*

Số thứ tự	Nội dung	Tổng cộng	Xóa nợ thuế	Xóa khoản nợ phải nộp NSNN	Xóa khoản nợ phải trả DNNN ĐF	Ghi chú
	<b>A- Đối với Hợp tác xã đã giải thể</b>					
1	Số HTX đã được xử lý					
2	Số tiền xử lý					
3	Trong đó: Nguồn xử lý xóa nợ của DN					
	- Từ nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi					
	- Hạch toán vào chi phí					
	- Giảm vốn nhà nước					
	- Đề nghị NN cấp hỗ trợ					
	<b>B- Đối với HTX đang hoạt động nhưng kinh doanh thua lỗ, không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan:</b>					
1	Số HTX đã được xử lý					
2	Số tiền xử lý					
3	Trong đó: Nguồn xử lý xóa nợ của DN					
	- Từ nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi					
	- Hạch toán vào chi phí					
	- Giảm vốn nhà nước					
	- Đề nghị NN cấp hỗ trợ					

09639401

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày tháng năm 200..  
GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Biểu số: 5

**BIỂU TỔNG HỢP XÓA NỢ ĐONG TỪ 1999  
VỀ TRƯỚC CỦA HỢP TÁC XÃ PHI NÔNG  
NGHIỆP ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG**

**THƯƠNG MẠI**

(theo Thông tư số .../2004/TT-BTC  
ngày...../2004 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Số thứ tự	Tỉnh, thành phố/chỉ tiêu	Tổng cộng	NH Đầu tư và phát triển	NH Công thương	NH Nông nghiệp & PTNT	NH Ngoại thương	Ghi chú
1.	<b>Tỉnh...</b>						
1.1-	Số HTX đã được xử lý						
1.2-	Số tiền xử lý						
1.3-	Trong đó: nguồn xử lý xóa nợ						
	- Quỹ dự phòng rủi ro						
	- Xử lý khác ...						
2.	<b>Tỉnh...</b>						
2.1-	Số HTX đã được xử lý						
2.2-	Số tiền xử lý						
2.3-	Trong đó: nguồn xử lý xóa nợ						
	- Quỹ dự phòng rủi ro						
	- Xử lý khác ...						
3.	<b>...</b>						
	<b>Cộng:</b>						
	Số HTX đã được xử lý						
	- Số tiền xử lý						
	Trong đó: nguồn xử lý xóa nợ						
	- Quỹ dự phòng rủi ro						
	- Xử lý khác						

NGƯỜI LẬP BIỂU

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC VIỆT NAM**

09639401

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuvienPhapLuat.com

